TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 981/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2017
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đẳng

2. Bà Phan Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 378/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 199/2017/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Bảo C, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Đường X, Khu phố C, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lê Hữu Duy P, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Đường P, Khu phố D, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn bà Lý Bảo C thì: Bà và ông Lê Hữu Duy P tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 191 quyển số 02/08 ngày 20/11/2008.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng bốn năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn do ông bà chưa có con chung. Từ tháng 6/2016 ông P

không lo làm ăn mà tụ tập bạn bè ăn chơi, cá độ, không quan tâm đến việc chăm lo cho cuộc sống chung của vợ chồng. Bà C đã góp ý nhiều lần nhưng ông P không thay đổi mà mỗi lần bà góp ý ông P chửi mắng bà. Tháng 01 năm 2017 do mâu thuẫn vợ chồng nên bà đã về nhà cha mẹ sinh sống. Được một thời gian thì ông P nhờ cha mẹ ông đến nhà cha mẹ bà C nói chuyện và ông P hứa sẽ thay đổi và lo làm ăn. Nhưng khi về chung sống thì ông P không những không thay đổi mà còn lấy tiền của bà để chơi cá độ dẫn đến vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau. Từ tháng 4 năm 2017 đến nay bà và ông P sống ly thân. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà C yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Ngày 15/8/2017 bà Lý Bảo C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Bị đơn ông Lê Hữu Duy P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các giấy triệu tập. Tuy nhiên ông P vẫn vắng mặt không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân quận Thủ Đức có tiến hành các thủ tục xác minh thu thập chứng cứ, vì vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa là đúng theo qui định của pháp luật. Ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng qui định của pháp luật, bà C có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà C là phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Yêu cầu của Lý Bảo C là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà C ly hôn với ông Lê Hữu Duy P; Về con chung: Không có; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Bảo C phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng các lời khai tiếp theo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Hữu Duy P, là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên Tòa, tuy nhiên ông P vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ theo qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông P.

Bà Lý Bảo C là nguyên đơn trong vụ án, có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà C.

[2] Về nội dung: Bà Lý Bảo C và ông Lê Hữu Duy P kết hôn với nhau do tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 191 quyển số 02/08 ngày 20/11/2008 nên là hôn nhân hợp pháp.

Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P, nhưng Tòa án không nhận được trả lời của ông, chứng tỏ ông không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà C.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà C, Hội đồng xét xử xét, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được 04 năm đầu, nhưng trong quá trình chung sống ông P bà C chưa có con chung nên giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 6 năm 2016 ông P không lo chí thú làm ăn mà tụ tập bạn bè thường xuyên tổ chức nhậu tại nhà và chơi cá độ, không quan tâm đến tâm tư, tình cảm của bà C, không lo xây dựng cuộc sống vợ chồng. Bà C góp ý thì bị ông P la mắng, tình trạng trên kéo dài nên đến tháng 01/2017 bà C về sống với cha mẹ. Ông P hứa sẽ thay đổi lo làm ăn nên bà C quay trở lại sống chung với ông P. Tuy nhiên sau khi quay trở lại ông P không những không lo làm ăn mà còn lấy tiền của bà để chơi cá độ dẫn đến vợ chồng mất niềm tin và thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 4 năm 2017 đến nay bà C, ông P đã sống ly thân.

Như vậy ông P đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng là phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau như theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, cả hai cùng không muốn đoàn tụ gia đình, bà C có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là yêu cầu chính đáng phù hợp với Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà C là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lý Bảo C:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Bảo C ly hôn ông Lê Hữu Duy P.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Lý Bảo C phải nộp nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu số 0015200 ngày 20/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Thanh

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q. Thủ Đức;
- CCTHADS Q. Thủ Đức;
- UBND P. H, quận T, TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.